

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 6 - 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXX ST- HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2019/QĐST- HNGĐ ngày 23/5/2019 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị C, sinh năm 1986

Trú tại : Thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Y

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn R, xã M, huyện K, tỉnh Y

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu và dùng những lời lẽ xúc phạm chị, từ đó

tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chị C và gia đình đã khuyên anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Nay chị C xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 20/6/2009 và Nguyễn Võ Thảo S, sinh ngày 19/5/2011. Chị C yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn anh Đ thống nhất như chị C đã trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Đ thừa nhận có uống rượu về xúc phạm chị C nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị C. Do đó, anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có hai con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh của hai con đúng như chị C đã trình bày, hiện tại hai con đang ở với chị C nên anh đồng ý giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân : Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị C.

+ Về con chung : Căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị C, giao hai con chung là cháu Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 20/6/ 2009 và Nguyễn Võ Thảo S, sinh ngày 19/5/2011 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng : Chị Võ Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh chị; Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ cư trú tại thôn Kim Giao Thiện, xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tiến Đ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung : Chị Võ Thị C và anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2008 ngày 07 tháng 4 năm 2008. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị C trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên uống rượu và có những lời nói xúc phạm chị, từ đó tình cảm ngày càng rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết vợ chồng chị C anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa, ít có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau nên vợ chồng sống không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị C và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị C kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị C yêu cầu được ly hôn anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 20/6/2009 và Nguyễn Võ Thảo S, sinh ngày 19/5/2011. Khi ly hôn chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, hiện nay hai cháu H và S đang ở ổn định với chị C và đều có nguyện vọng được ở với chị C, đồng thời anh Đ cũng thống nhất giao hai cháu cho chị C nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao hai cháu H, S cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh Đ đều thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân : Cho ly hôn giữa chị Võ Thị C và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 20/6/2009 và Nguyễn Võ Thảo S, sinh ngày 19/5/2011 cho chị Võ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh Đ đều thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp theo biên lai thu số 0008333 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- UBND phường Linh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Bích

